

Số: 7655/BC-TTCH

Đồng Nai, ngày 14 tháng 9 năm 2021

**BÁO CÁO NHANH**  
**Công tác phòng, chống dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**  
**Đến 22h00 ngày 13/9/2021**

**I. Tình hình dịch bệnh**

**1. Số ca mắc:**

		<b>Trong ngày</b>	<b>Tăng/giảm</b>	<b>Lũy kế</b>
<b>Số ca mắc</b>		587	Giảm (39,0%)	36.488
<b>Đang điều trị ( 20.383)</b>	<i>Tầng 3</i>	11	Giảm (15,4%)	245
	<i>Tầng 2</i>	318	Tăng (142,7%)	5.586
	<i>Tầng 1</i>	790	Tăng (15,8%)	7.007
	<i>Khác</i>			7.545
<b>Khỏi bệnh*</b>		758	Tăng (87,6%)	15.785
<b>Tử vong*</b>		0	Giảm (100,0%)	320

\*Số khỏi bệnh, tử vong báo cáo theo danh sách cấp giấy ra viện và bệnh án tử vong trong ngày

**2. Tình hình xét nghiệm:**

	<b>Trong ngày</b>	<b>Tăng/giảm</b>	<b>Lũy kế</b>
<b>Số xét nghiệm thực hiện</b>	36.701	Giảm (8,8%)	2.498.836
<b>Dương tính</b>	1.321 (587 ca mới, 734 theo dõi điều trị)	Giảm (36,8%)	76.500
<b>Âm tính</b>	35.114	Giảm (7,4%)	2.408.883

- 06 cơ sở xét nghiệm khẳng định trên địa bàn tỉnh: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh, BVĐK Đồng Nai, BVĐK Thống Nhất, BV Quốc tế Đồng Nai, BVĐKKV Long Khánh, PKĐK An Phúc Sài Gòn;

- 01 phòng xét nghiệm được phép thực hiện xét nghiệm sàng lọc vi rút SARS-CoV-2 bằng kỹ thuật Realtime RT-PCR.

- Trong ngày có 1.321/36.701 mẫu xét nghiệm dương tính với SARS-CoV-2, chiếm tỉ lệ 3,6%.

**3. Tình hình cách ly, theo dõi sức khỏe:**

	<b>Trong ngày</b>	<b>Đang theo dõi</b>	<b>Kết thúc</b>	<b>Lũy kế</b>
<b>Cách ly tập trung</b>	455	8.155	17.527	25.682
<b>Cách ly tại nhà</b>	192	10.685	52.537	63.222
<b>Theo dõi sức khỏe</b>	205	3.807	21.220	25.027

Trong ngày: 400 F1 (cộng dồn: 15.688), 74 F2 (cộng dồn 30.792)

#### **4. Tình hình lao động nước ngoài nhập cảnh cách ly trên địa bàn tỉnh:**

- Cộng dồn: 1.666 trường hợp
- Đang thực hiện cách ly: 18 trường hợp
- Đã hoàn thành cách ly: 1.648 trường hợp

Trong đó: ghi nhận 03 trường hợp dương tính với SARS-CoV-2 (quốc tịch Ấn Độ) được cách ly ngay sau khi nhập cảnh; 34 trường hợp nhập cảnh trái phép (quốc tịch Trung Quốc).

#### **5. Tình phòng, chống dịch tại các doanh nghiệp trong KCN**

- Ca F0 trong ngày: 63 ca, lũy kế 1.691 ca F0/140.308 tổng số LĐ Doanh nghiệp thực hiện 3T

- DN có F0 trong ngày: 02 DN; Lũy kế DN 3T có F0: 61/1.122 tổng số DN thực hiện 3T; Chi tiết Công ty có ca nhiễm:

+ Chi nhánh Cty TNHH Olam Việt nam - KCN Biên Hòa II: 12 F0 chuyển từ F1.

+ Cty TNHH Lee Fu (VN) – KCN Tam Phước: 51 F0 chuyển từ F1.

- Điều trị khỏi: 1.171/1.691 ca F0 của doanh nghiệp thực hiện 3T, chiếm 69,25%

- Đang điều trị: 520 ca, chiếm 30,75%.

- Số doanh nghiệp 3T có ca F0 đang điều trị 35/61 Doanh nghiệp.

## **II. Các hoạt động đã triển khai thực hiện**

### **1. Thu dung, điều trị:**

#### **a) Ca bệnh ghi nhận trên địa bàn tỉnh**

- Ca mắc tại cộng đồng: 35.873 ca
- Ca mắc cách ly ngay sau khi nhập cảnh: 28 ca

#### **b) Tình hình điều trị trên địa bàn tỉnh**

- Trong ngày, 758 bệnh nhân được xác nhận điều trị khỏi, xuất viện, bàn giao về địa phương tiếp tục theo dõi sức khỏe theo quy định;

- 142 ca là phụ nữ đang mang thai, 919 ca dưới 5 tuổi, 507 ca trên 65 tuổi và có bệnh lý nền.

- 54 ca bệnh diễn tiến nguy kịch (suy hô hấp cấp tiến triển (ARDS), suy đa tạng, sốc nhiễm trùng,...);

+ 01 ca ECMO

+ 54 ca thở máy xâm lấn

- 472 ca bệnh có diễn tiến nặng (viêm phổi nặng);

- 3.236 ca có triệu chứng nhẹ-trung bình, 9.6130 ca không triệu chứng.

### **c) Phân tầng điều trị**

- Số giường cách ly theo dõi F0 không triệu chứng do các huyện/TP quản lý (Tầng 1): 13.136 giường (trống 7.047giường).

- Số giường Bệnh viện dã chiến (Tầng 2): 6.350 giường (trống 780 giường)

- Số giường Hồi sức tích cực (Tầng 3): 407 giường (trống 169 giường)

*(Chi tiết tại Phụ lục đính kèm)*

### **2. Hoạt động cách ly theo dõi, giám sát đối tượng:**

- Chuyển các ca dương tính có triệu chứng mới ghi nhận trong ngày về các Bệnh viện dã chiến điều trị; tiếp tục điều tra, truy vết các trường hợp liên quan để đưa vào diện cách ly, lấy mẫu, quản lý theo quy định;

- Các ca dương tính không triệu chứng, nguy cơ thấp được quản lý theo dõi tại các khu cách ly theo dõi y tế F0 của các huyện, thành phố;

- 587 ca bệnh mới ghi nhận trên địa bàn tỉnh có 03 trong cộng đồng, 138 ca trong khu phong tỏa và 447 ca trong khu cách ly. Trong đó:

+ 03 ca trong cộng đồng: phát hiện qua xét nghiệm sàng lọc ở cơ sở y tế 01 tại Quan Âm tu viện xã Hóa An (Biên Hòa), 01 tại là tài xế lái xe tại xã Hiệp Phước (Nhơn Trạch), 01 tại khu đô thị DTA xã Phước An (Nhơn Trạch).

+ 137 ca trong khu phong tỏa: Ghi nhận nhiều nhất tại Tam Phước (52), Tam Hiệp (20), Trung Dũng (13) – Biên Hòa, Hiệp Phước (13) – Nhơn Trạch.

Trong đó 51 ca tại Công ty Gỗ Lee Fu (Tam Phước), 05 ca ở xã Phú Hội (Nhơn Trạch) ghi nhận tại xét nghiệm lần 2 sau khi hoàn thành cách ly tập trung

Ngoài ra ghi nhận 04 trường hợp là chuyên gia nước ngoài CLTT tại Khách sạn Thanh Phát (Biên Hòa)

- Hiện còn 40 trường hợp test nhanh, PCR mẫu gộp dương tính đang chờ kết quả khẳng định bằng phương pháp Realtime RT-PCR, bao gồm: Trảng Bom (39), Định Quán (01);

- Điều tra, truy vết và chuyển cách ly tập trung các đối tượng nguy cơ, trong đó: Biên Hòa 194 (52 trường hợp test nhanh dương tính), Nhơn Trạch 189, Trảng Bom 68, Định Quán 01;

- Ban chỉ đạo phòng chống dịch COVID-19 tỉnh ban hành quyết định phê duyệt danh sách đối tượng hoàn thành cách ly, bàn giao những trường hợp đã thực hiện đủ thời gian cách ly 14 ngày và có kết quả xét nghiệm tối thiểu 03 lần âm tính với SARS-CoV-2 tại các cơ sở cách ly tập trung trên địa bàn tỉnh về địa phương tiếp tục theo dõi sức khỏe.

### **3. Hoạt động kiểm dịch y tế:**

- Kiểm dịch cảng trong ngày: không ghi nhận

- Cộng dồn: 1.116 tàu, 20.872 người

(Đã ghi nhận: 03 trường hợp thuyền viên quốc tịch Philippin dương tính)

### **4. Hoạt động tiêm chủng vắc xin ngừa COVID-19:**

Đang triển khai Đợt 7,8 (từ ngày 01/9/2021)

- **Tổng số tiêm trong ngày: 88.299 liều.**

Trong đó: Mũi 1: 87.909 người; Mũi 2: 390 người.

- Tiến độ theo Kế hoạch: Đợt 7 đạt 95,74%; Đợt 8 đạt 75,45%

- Số liều vắc xin còn lại: 104.665 liều.

Đến hiện tại, trên địa bàn tỉnh đã thực hiện tiêm **1.729.977 liều** vắc xin COVID-19 cho **1.655.381 người** (chiếm tỷ lệ **73,4%** đối tượng trên 18 tuổi toàn tỉnh), trong đó có 74.596 người đã tiêm đủ liều.

### **5. Các hoạt động khác:**

- Duy trì hệ thống giám sát bệnh truyền nhiễm trên địa bàn tỉnh;

- Thực hiện Chỉ thị 15/CT-UBND ngày 08/7/2021 của UBND tỉnh về việc quyết liệt thực hiện các biện pháp, phòng, chống dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; theo đó tỉnh Đồng Nai thực hiện giãn cách toàn xã hội theo Chỉ thị 16 của Chính phủ **kể từ 0h00 ngày 09/7/2021**. Tỉnh đã quyết định tiếp tục thực hiện giãn cách toàn xã hội theo Chỉ thị 16/CT-TTg **đến hết ngày 15/9/2021**, tiếp tục tăng cường thực hiện nghiêm các biện pháp trong công tác phòng, chống dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn tỉnh theo chỉ đạo tại Công văn số 10569/UBND-KGVX ngày 31/8/2021 của UBND tỉnh.

- Ngành công an chủ trì, phối hợp ngành y tế và các ban ngành liên quan thực hiện Kế hoạch số 5990/PA-UBND ngày 01/6/2021 và Quyết định số 1861/QĐ-UBND ngày 01/6/2021 về việc triển khai lực lượng kiểm soát, phòng, chống dịch bệnh COVID-19 từ các tỉnh, thành phố khác đến địa bàn tỉnh Đồng Nai, bao gồm: 10 chốt kiểm soát cấp tỉnh (bao gồm 08 chốt đường bộ và 02 chốt đường thủy) và 12 chốt kiểm soát cấp huyện, Thực hiện khai báo y tế, kiểm tra thân nhiệt và đeo khẩu trang đối với 100% người và phương tiện, Đồng thời triển khai thực hiện Công văn số 1294/CAT-PA03 ngày 01/5/2021 về việc tăng cường kiểm tra, xử lý các trường hợp vi phạm quy định phòng chống dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh;

## **III, Nhận định tình hình dịch bệnh và Kiến nghị**

### **1. Nhận định tình hình dịch bệnh**

- 03 ca trong cộng đồng: phát hiện qua xét nghiệm sàng lọc ở cơ sở y tế 01 tại Quan Âm tu viện xã Hóa An (Biên Hòa), 01 tại là tài xế lái xe tại xã Hiệp Phước (Nhơn Trạch), 01 tại khu đô thị DTA xã Phước An (Nhơn Trạch).

- Trong khu phong toa ghi nhận nhiều nhất tại Tam Phước (52), Tam Hiệp (20), Trung Dũng (13) – Biên Hòa, Hiệp Phước (13) – Nhơn Trạch.

- Ghi nhận 51 ca tại Công ty Gỗ Lee Fu (Tam Phước) thực hiện 3T, 05 ca ở xã Phú Hội (Nhơn Trạch) ghi nhận tại xét nghiệm lần 2 sau khi hoàn thành cách ly tập trung

- Ghi nhận 04 trường hợp là chuyên gia nước ngoài CLTT tại Khách sạn Thanh Phát (Biên Hòa)

### **2. Kiến nghị**

- Đẩy nhanh tốc độ tiêm chủng ngừa COVID-19 trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc lây nhiễm chéo tại các khu cách ly tập trung, bệnh viện.

- Thực hiện kiểm soát nghiêm, giãn cách các khu nhà trọ trong vùng phong tỏa đặc biệt là các vùng phong tỏa rộng..

- Tăng cường xét nghiệm, tầm soát, kiểm soát chặt nguồn lây từ bên ngoài ở các công ty thực hiện 3T.

- Tiếp tục thực hiện việc bảo vệ các vùng xanh bằng việc phát hiện sớm, quản lý và cách ly người về từ các địa phương có dịch - Tiếp tục thực hiện triệt để việc giãn cách xã hội theo Chỉ thị 16 và các Công điện của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Y tế, Chỉ thị của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh. Bảo đảm cách ly tuyệt đối giữa các vùng.

Trên đây là báo cáo nhanh công tác phòng, chống dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai./.

***Nơi nhận:***

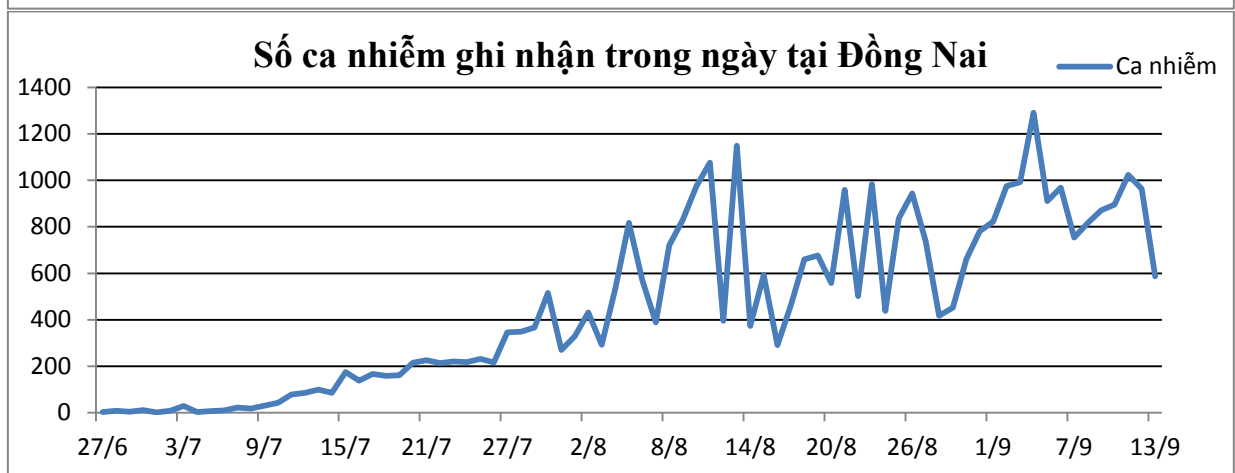
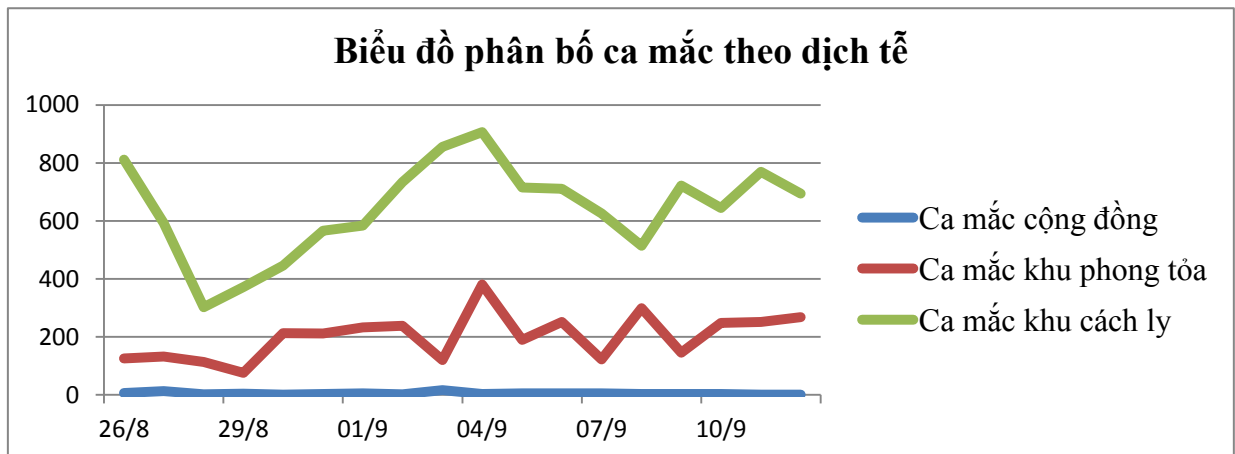
- Bộ Y tế;
- TU, UBND Tỉnh;
- BCĐ tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Website SYT;
- Lưu VT, NV.

**KT. CHỈ HUY TRƯỞNG  
PHÓ CHỈ HUY TRƯỞNG**

**GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ  
Phan Huy Anh Vũ**

**Phụ lục 1: Số ca mắc từ ngày 27/4 đến nay (đợt dịch thứ 4)**

STT	Địa phương	Trong ngày	Tăng/giảm	Lũy kế
1	Biên Hòa	312	36,2%	14051
2	Nhơn Trạch	218	-27,6%	8871
3	Vĩnh Cửu	36	-84,0%	8310
4	Trảng Bom	6	-96,8%	2614
5	Long Thành	7	250,0%	781
6	Thống Nhất	3	-75,0%	433
7	Long Khánh	1	-	328
8	Xuân Lộc	0	-	274
9	Định Quán	0	-	249
10	Cẩm Mỹ	0	-	198
11	Tân Phú	0	-100,0%	26
12	Ngoại tỉnh, khác	4	-100,0%	321
<b>Tổng</b>		<b>587</b>	<b>Giảm (39,0%)</b>	<b>36.456</b>



**Phụ lục 2: Theo dõi ca nhiễm trong ngày**

STT	Huyện	Trong ngày (ca trong nước)							
		Tổng số Ca Mắc mới trong ngày	Sàng lọc tại cơ sở y tế	Số ca trong Khu Cách Ly	Số ca trong Khu Phong Tỏa	Sàng lọc cộng đồng			Số ca Chưa rõ nguồn lây
						Tổng	Trong đó		
					Cộng Đồng		Khu nhà trọ	Doanh nghiệp	
<b>NGUY CƠ RẤT CAO (VÙNG ĐỎ) (40)</b>									
<b>1</b>	<b>Biên Hòa</b>	<b>279</b>	<b>1</b>	<b>179</b>	<b>99</b>				
1.1	<i>An Bình</i>	3		3					
1.2	<i>An Hòa</i>	0							
1.3	<i>Bửu Hòa</i>	1		1					
1.4	<i>Bửu Long</i>	0							
1.5	<i>Hiệp Hòa</i>	0							
1.6	<i>Hố Nai</i>	4		1	3				
1.7	<i>Hóa An</i>	11	1		10				
1.8	<i>Hòa Bình</i>	6		3	3				
1.9	<i>Long Bình</i>	42		30	12				
1.10	<i>Long Bình Tân</i>	14		7	7				
1.11	<i>Phước Tân</i>	12		12					
1.12	<i>Quyết Thắng</i>	2		1	1				
1.13	<i>Tam Phước</i>	124		72	52				
1.14	<i>Tân Biên</i>	25		23	2				
1.15	<i>Tân Hạnh</i>	4		2	2				
1.16	<i>Tân Hiệp</i>	16		16					
1.17	<i>Tân Phong</i>	4		1	3				
1.18	<i>Tân Tiến</i>	1			1				
1.19	<i>Tân Vạn</i>	7		5	2				
1.20	<i>Trảng Dài</i>	3		2	1				

<b>2</b>	<b>Long Khánh</b>	<b>0</b>								
2.1	<i>Bảo Vinh</i>	<b>0</b>								
<b>3</b>	<b>Nhơn Trạch</b>	<b>232</b>	<b>2</b>	<b>197</b>	<b>33</b>					
3.1	<i>Đại Phước</i>	<b>0</b>								
3.2	<i>Hiệp Phước</i>	<b>120</b>	1	106	13					
3.3	<i>Long Tân</i>	<b>2</b>		2						
3.4	<i>Long Thọ</i>	<b>0</b>								
3.5	<i>Phú Đông</i>	<b>0</b>								
3.6	<i>Phú Hội</i>	<b>81</b>		71	10					
3.7	<i>Phú Hữu</i>	<b>3</b>		3						
3.8	<i>Phú Thạnh</i>	<b>0</b>								
3.9	<i>Phước An</i>	<b>1</b>	1							
3.10	<i>Phước Khánh</i>	<b>0</b>								
3.11	<i>Phước Thiện</i>	<b>25</b>		15	10					
3.12	<i>Vĩnh Thanh</i>	<b>0</b>								
<b>4</b>	<b>Trảng Bom</b>	<b>4</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>4</b>					
4.1	<i>Hố Nai 3</i>	<b>0</b>								
4.2	<i>Bắc Sơn</i>	<b>4</b>			4					
4.3	<i>Bình Minh</i>	<b>0</b>								
4.4	<i>Thanh Bình</i>	<b>0</b>								
4.5	<i>TT Trảng Bom</i>	<b>0</b>								
<b>5</b>	<b>Vĩnh Cửu</b>	<b>33</b>	<b>0</b>	<b>29</b>	<b>4</b>					
5.1	<i>Thanh Phú</i>	<b>31</b>		28	3					
5.2	<i>Thiện Tân</i>	<b>2</b>		1	1					

**NGUY CƠ CAO (VÙNG CAM) (28)**

<b>1</b>	<b>Biên Hòa</b>	<b>40</b>	<b>0</b>	<b>5</b>	<b>35</b>					
1.1	<i>Long Hưng</i>	<b>0</b>								
1.2	<i>Quang Vinh</i>	<b>6</b>		4	2					
1.3	<i>Tam Hiệp</i>	<b>20</b>			20					
1.4	<i>Trung Dũng</i>	<b>14</b>		1	13					



<b>2</b>	<b>Cẩm Mỹ</b>									
2.1	<i>Long Giao</i>									
2.2	<i>Sông Ray</i>									
<b>3</b>	<b>Định Quán</b>									
3.1	<i>Phú Ngọc</i>									
3.2	<i>Phúc Túc</i>									
<b>4</b>	<b>Long Khánh</b>									
4.1	<i>Xuân Bình</i>			1						
<b>5</b>	<b>Long Thành</b>	<b>1</b>	<b>0</b>	<b>1</b>	<b>0</b>					
5.1	<i>An Phước</i>	<b>1</b>		1						
5.2	<i>Bàu Cạn</i>	<b>0</b>								
5.3	<i>Bình Sơn</i>	<b>0</b>								
5.4	<i>Long An</i>	<b>0</b>								
5.5	<i>Tam An</i>	<b>0</b>								
5.6	<i>TT Long Thành</i>	<b>0</b>								
<b>6</b>	<b>Thống Nhất</b>									
6.1	<i>Gia Tân 3</i>									
6.2	<i>Gia Kiệm</i>									
<b>7</b>	<b>Trảng Bom</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>					
7.1	<i>Giang Điền</i>	<b>0</b>								
7.2	<i>Đồi 61</i>	<b>0</b>								
7.3	<i>Hưng Thịnh</i>	<b>0</b>								
7.4	<i>Sông Thao</i>	<b>0</b>								
7.5	<i>Sông Trâu</i>	<b>0</b>								
<b>8</b>	<b>Vĩnh Cửu</b>	<b>2</b>	<b>0</b>	<b>1</b>	<b>1</b>					
8.1	<i>Phú Lý</i>	<b>0</b>								
8.2	<i>Bình Lợi</i>	<b>0</b>								
8.3	<i>Mã Đà</i>	<b>0</b>								
8.4	<i>Tân An</i>	<b>1</b>		1						
8.5	<i>Trị An</i>	<b>1</b>			1					





**Phụ lục 3: Tiến độ tiêm ngừa vắc xin COVID-19 trên địa bàn tỉnh**

	<b>Tổng tiêm</b>	<b>Mũi 1</b>	<b>Mũi 2</b>	<b>PU' nhẹ</b>	<b>PU' nặng</b>	<b>Số liều KH</b>	<b>Tỉ lệ hoàn thành</b>
<b>Đợt 1</b>	20.376	20.376	0	7.407	4	17.450	116,77%
<b>Đợt 2</b>	35.525	35.217	308	8.152	8	28.980	122,58%
<b>Đợt 3</b>	21.491	2.882	18.609	1.548	4	21.000	102,34%
<b>Đợt 4</b>	324.644	298.677	25.967	1.820	8	316.160	102,68%
<b>Đợt 5</b>	161.516	135.405	26.111	875	0	157.000	102,88%
<b>Đợt 6</b>	277.250	275.043	2.207	9	0	265.210	104,54%
<b>Đợt 7</b>	657.350	656.489	861	6.675	0	686.590	95,74%
<b>Đợt 8</b>	231.825	231.292	533	222	0	307.250	75,45%
<b>Đợt 9</b>	0	0	0	0	0	515.500	0,00%
<b>Tổng cộng</b>	1.729.977	1.655.381	74.596	26.708	24	2.315.140	74,72%

**Phụ lục 5: Tình hình điều trị F0 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

TT	Cơ sở	Giường kế hoạch COVID	Giường thực kê COVID (con số chính xác)	Số CA + mới trong ngày (24h)	Xuất viện trong ngày (24h)	Chuyển viện trong ngày	Tử vong trong ngày (24h)	Số ca đang điều trị	Cộng dồn			Số ca đang điều trị, trong đó						Phụ nữ có thai	BN < 5 tuổi	< 65 tuổi và không có bệnh lý nền	> 65 tuổi và có bệnh lý nền	Khả năng còn tiếp nhận
									Chuyển viện	Tử vong	Xuất viện	HFNC	Thở máy		Thở oxy	Có triệu chứng (ho, sốt, đau họng...)	Không triệu chứng					
													Không xâm lấn (CPAP)	Xâm lấn								
<b>TẦNG 3</b>																						
1	BVĐN/ HSTC	40	4	2			1	31		117		6		23	2							9
2	BVTN/TTHSTC	400	200	8	0	3	2	92	87	131	8	25	5	27	27					68	24	108
3	BVĐKKVLK/HSTC	100	40	0	0	0	0	26	51	31	10	0	0	4	22	0	0	0	0	7	2	14

4	BVĐKKVLT	100	100	0	0	0	0	46	22	29	0	21	1	0	24		0	0	0	37	9	54
5	BV Nhi ĐN	20	10					0														
6	BV Định Quán	60	11	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	11
7	BV Phôi																					
8	BV QTCTCH SG-ĐN																					
9	BV Đồng Nai 2	40	49	1	4	0	0	49	88	0	50	4	0	0	5	34	15	2	3	30	19	0
10	Trung tâm Y tế Vĩnh Cửu																					
11	BV Cao su Đồng Nai																					
<b>Tổng cộng (tầng 3)</b>		<b>760</b>	<b>414</b>	<b>11</b>	<b>4</b>	<b>3</b>	<b>3</b>	<b>245</b>	<b>249</b>	<b>308</b>	<b>68</b>	<b>56</b>	<b>6</b>	<b>54</b>	<b>80</b>	<b>34</b>	<b>15</b>	<b>2</b>	<b>3</b>	<b>142</b>	<b>54</b>	<b>169</b>

## TẦNG 2

1	Bệnh viện dã chiến số 1	350	285	1		1	0	273	20	1	776	1	0	0	5	170	97	2	8	238	19	12
2	Bệnh viện dã chiến số 2	350	370	25	0	0	0	251	79	0	749	0	0	0	5	175	108	7	37	115	16	70
3	Bệnh viện dã chiến số 3	550	500	1	93	2	0	409	51	0	1314	0	0	0	28	44	337	13	19	316	93	91
4	Bệnh viện dã chiến số 4	360	345	37	66	1	0	274	60	0	1058	0	0	0	7	39	228	0	30	241	5	71
5	Bệnh viện dã chiến số 5	300	316	31	1	1		287	29		696	0	0	0	7	166	121	6	51	0	38	25
6	Bệnh viện dã chiến số 6	1200	1090	117	43	0	0	828	86	0	2861	0	0	0	21	266	541	15	54	661	12	182
7	Bệnh viện dã chiến số 7	730	700	0	88	0	0	647	108	1	1741	0	0	0	2	68	577	10	45	582	10	53
8	Bệnh viện dã chiến số 8	650	635	50	2	0	0	666	26	0	671	0	0	0	16	151	499	6	59		14	-31
9	Bệnh viện dã chiến số 9	1000	662	2	1	0	0	493	18	0	828	0	0	0	5	183	305	6	31	427	4	169
10	<b>Bệnh viện dã chiến số 10</b>	<b>850</b>	<b>807</b>	<b>17</b>	<b>42</b>	<b>4</b>	<b>0</b>	<b>676</b>	<b>44</b>	<b>0</b>	<b>1133</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>24</b>	<b>92</b>	<b>584</b>	<b>3</b>	<b>47</b>	<b>703</b>	<b>20</b>	<b>131</b>
11	Bệnh viện Da liễu	150	150	5	0	0	0	123	17	0	344	0	0	0	4	39	80	0	16	82	2	0
12	Bệnh viện Đa khoa Đồng Nai	150	74	6	3	4	4	76	66	11	114	7	1	0	40	38	11	7	0	10	14	0
13	Bệnh viện Nhi đồng	110	60	9	2			61							1	39	21		20	40	1	0
14	Bệnh viện ĐKKV Long Thành		150	10	13	0	0	108	0	0	18	0	0	0	0	38	0	4	2	81	21	42
15	Bệnh viện ĐKKV Định Quán	60	30	0	0	0	0	8	3	0	7	0	0	0	2	6	2	0	1	0	0	22
16	Bệnh viện Phôi	60	11					6				1			1		4				1	
17	Bệnh viện Đa khoa Đồng Nai 2	40	49	1	4	0	0	49	88	0	50	4	0	0	5	34	15	2	3	30	19	

18	Bệnh viện ĐH Y Dược Shing Mark	35	35	1				28	79	0	55	1				10	17		3	16		7
19	Trung tâm Y tế Vĩnh Cửu	20	65	5	0	0	0	37	23	1	34	0	0	0	0	24	13	2	1	13	0	28
20	Khoa Nhiệt đới BVTN	12	17	0	2	0	0	16	3	0	20	0	0	0	6	10	6	1	0	6	5	1
21	Bệnh viện Tâm thần TW 2	400	15	0		0	0	234							4	200	30					
<b>Tổng cộng (tầng 2)</b>		<b>7377</b>	<b>6366</b>	<b>318</b>	<b>360</b>	<b>13</b>	<b>4</b>	<b>5586</b>	<b>800</b>	<b>14</b>	<b>12469</b>	<b>14</b>	<b>1</b>	<b>0</b>	<b>183</b>	<b>1792</b>	<b>3596</b>	<b>84</b>	<b>427</b>	<b>3561</b>	<b>294</b>	<b>780</b>

<b>TẦNG 1</b>																						
1	Biên Hòa	3834	3392	366	278	13	0	2691	501	12	642	0	0	0	23	706	1888	15	170	2210	100	691
2	Long Khánh	432	432	0	2	0	0	9	0	0	2	0	0	0	0	0	9	0	0	8	0	419
3	Vĩnh Cửu	5790	5660	163	162	41	0	1919	985	3	3730	0	0	0	0	168	1751	14	145	1790	14	2988
4	Định Quán	100	89	1	0	0	0	26	42	0	51	0	0	0	0	19	7	0	2	24	0	63
5	Tân Phú	60	60	0	0	0	0	0	0	0	4	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	60
6	Trảng Bom	876	871	44	27	10	0	367	929	1	933	0	0	0	0	17	352	5	27	330	5	453
7	Thống Nhất	130	140	0	0	2	0	14	21	0	0	0	0	0	0	0	14	0	3	13	1	130
8	Xuân Lộc																					
9	Cẩm Mỹ	500	200	0	0	0	0	12	2	0	18	0	0	0	0	0	12	0	0	8	0	188
10	Long Thành																					
11	Nhơn Trạch	3230	3210	216	49	149	0	2041	0	0	0	0	0	0	55	500	1486	22	142	1860	39	1169
	<b>TỔNG CỘNG (Tầng 1)</b>	<b>14952</b>	<b>14054</b>	<b>790</b>	<b>518</b>	<b>215</b>	<b>0</b>	<b>7007</b>	<b>2480</b>	<b>16</b>	<b>5380</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>78</b>	<b>1410</b>	<b>5519</b>	<b>56</b>	<b>489</b>	<b>6243</b>	<b>159</b>	<b>7047</b>
	<b>TỔNG TẦNG (3+2+1)</b>	<b>23089</b>	<b>20834</b>	<b>1119</b>	<b>882</b>	<b>231</b>	<b>7</b>	<b>12838</b>	<b>3529</b>	<b>338</b>	<b>17917</b>	<b>70</b>	<b>7</b>	<b>54</b>	<b>341</b>	<b>3236</b>	<b>9130</b>	<b>142</b>	<b>919</b>	<b>9946</b>	<b>507</b>	<b>7996</b>